**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KSCL MÔN HÓA HỌC KHỐI 12- NĂM HỌC 2022- 2023. Lần thứ nhất**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Mã đề 301** | **Mã đề 302** | **Mã đề 303** | **Mã đề 304** |
| **41** | **B** | **A** | **A** | **B** |
| **42** | **D** | **C** | **C** | **A** |
| **43** | **D** | **D** | **D** | **D** |
| **44** | **B** | **C** | **A** | **C** |
| **45** | **A** | **A** | **C** | **B** |
| **46** | **D** | **B** | **B** | **C** |
| **47** | **A** | **B** | **D** | **B** |
| **48** | **C** | **D** | **A** | **A** |
| **49** | **A** | **C** | **C** | **B** |
| **50** | **B** | **D** | **A** | **B** |
| **51** | **C** | **A** | **D** | **D** |
| **52** | **C** | **A** | **C** | **C** |
| **53** | **B** | **C** | **D** | **D** |
| **54** | **D** | **B** | **B** | **C** |
| **55** | **A** | **C** | **A** | **A** |
| **56** | **B** | **A** | **B** | **D** |
| **57** | **C** | **B** | **D** | **A** |
| **58** | **D** | **D** | **A** | **C** |
| **59** | **B** | **C** | **B** | **B** |
| **60** | **D** | **C** | **D** | **D** |
| **61** | **C** | **B** | **C** | **A** |
| **62** | **B** | **D** | **C** | **A** |
| **63** | **B** | **A** | **A** | **C** |
| **64** | **D** | **D** | **B** | **C** |
| **65** | **C** | **B** | **D** | **B** |
| **66** | **C** | **A** | **B** | **A** |
| **67** | **A** | **A** | **A** | **D** |
| **68** | **A** | **C** | **C** | **A** |
| **69** | **C** | **C** | **B** | **C** |
| **70** | **A** | **C** | **C** | **D** |
| **71** | **B** | **C** | **B** | **C** |
| **72** | **C** | **A** | **C** | **A** |
| **73** | **A** | **A** | **D** | **C** |
| **74** | **C** | **B** | **C** | **B** |
| **75** | **D** | **B** | **A** | **C** |
| **76** | **C** | **D** | **A** | **C** |
| **77** | **A** | **C** | **D** | **D** |
| **78** | **D** | **D** | **C** | **C** |
| **79** | **B** | **B** | **A** | **A** |
| **80** | **D** | **C** | **A** | **B** |

**Đáp án chi tiết đề KSCL khối 12- lân 1. Năm học 2022- 2023**

**Câu 53:** Cho 3,6 gam hỗn hợp CuS và FeS tác dụng với dung dịch HCl dư, thu được 896 ml khí (đktc). Khối lượng (gam) muối khan thu được là



**A.** 5,61. **B.** 5,16. **C.** 4,61. **D.** 4,16.

**Câu 54:** Đốt cháy 2,15 gam hỗn hợp gồm Zn, Al và Mg trong khí oxi dư, thu được 3,43 gam hỗn hợp X. Toàn bộ X phản ứng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 0,5M. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của V là

****

**A.** 240. **B.** 480. **C.** 160. **D.** 320.

**Câu 55:** Cho các chất sau: *ClH3NCH2COOH; H2NCH(CH3)CONHCH2COOH; (HOOCCH2NH3)2SO4;  ClH3NCH2CONHCH2COOH*. Số chất trong dãy khi tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được dung dịch chứa 2 muối là

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 2. **D.** 1.

## **Câu 16:** Biết CO2 chiếm 0,03% thể tích không khí, thể tích không khí (đktc) cần cung cấp cho cây xanh quang hợp để tạo 162 gam tinh bột là

**

***A.*** *112.103 lít.* ***B.*** *448.103 lít.* ***C.*** *336.103 lít.* ***D.*** *224.103 lít.*

**Câu 61:** Cho các nhận định sau:

*(a) Fe khử được Cu2+ trong dung dịch.*

*(b) Ngâm một lá sắt được quấn dây đồng trong dung dịch HCl loãng sẽ xảy ra hiện tượng ăm mòn điện hóa.*

*(c) Ngâm một lá nhôm trong dung dịch NaOH loãng sẽ xảy ra hiện tượng ăm mòn hóa học.*

(d) Điện phân dung dịch NaCl bằng điện cực trơ, không màng ngăn xốp sẽ thu được khí Cl2 ở anot.

Số nhận định đúng là

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 63:** Cho kim loại Fe lần lượt phản ứng với các dung dịch: *FeCl3, Cu(NO3)2, AgNO3*, MgCl2. Số trường hợp xảy ra phản ứng hóa học là

**A.** 4. **B.** 3. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 64:** Cho các polime: *poli(vinyl clorua),* xenlulozơ, *policaproamit, polistiren,* xenlulozơ triaxetat, *nilon-6,6.* Số polime tổng hợp là

**A.** 5. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 65:** Cho một lượng hỗn hợp X gồm Ba và Na vào 200 ml dung dịch Y gồm HCl 0,1M và CuCl2 0,1M. Kết thúc các phản ứng, thu được 0,448 lít khí (đktc) và m gam kết tủa. Giá trị của m là



**A.** 1,28. **B.** 0,64. **C.** 0,98. **D.** 1,96.

**Câu 66:** Đốt cháy hoàn toàn a gam triglixerit X cần vừa đủ 4,83 mol O2, thu được 3,42 mol CO2 và 3,18 mol H2O. Mặt khác, cho a gam X phản ứng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được b gam muối. Giá trị của b là



**A.** 60,36. **B.** 57,12. **C.** 54,84. **D.** 53,16.

**Câu 68:** Tiến hành các thí nghiệm sau:

*(a) Điện phân MgCl2 nóng chảy. (b) Cho dung dịch Fe(NO3)2 vào dung dịch AgNO3 dư.*

(c) Nhiệt phân hoàn toàn CaCO3. (d) Cho kim loại Na vào dung dịch CuSO4 dư.

*(e) Dẫn khí H2 dư đi qua bột CuO nung nóng.* (g) Điện phân AlCl3 nóng chảy.

Sau khi các phản ứng kết thúc, số thí nghiệm thu được kim loại là

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 70:** Đốt cháy hoàn toàn x mol hiđrocacbon X (40 < MX < 70) mạch hở, thu được CO2 và 0,2 mol H2O. Mặt khác, cho x mol X tác dụng với AgNO3 dư trong dung dịch NH3, thì có 0,2 mol AgNO3 phản ứng. Sau phản ứng thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

****

**A.** 27,8. **B.** 24,0. **C.** 29,0. **D.** 25,4.

**Câu 72:** Cho các phát biểu sau:

*(a) Những người sử dụng nhiều rượu, bia có nguy cơ cao mắc bệnh ung thư gan.*

(b) Cao su dùng để sản xuất lốp xe, chất dẻo, chất dẫn điện.

*(c) Trong công nghiệp dược phẩm saccarozơ dùng pha chế thuốc.*

*(d) Phản ứng thủy phân xenlulozơ xảy ra được trong dạ dày của động vật ăn cỏ.*

*(e) Oligopeptit gồm các peptit có từ 2 đến 10 gốc α-amino axit và là cơ sở tạo nên protein.*

 (g) Thủy phân hoàn toàn chất béo bằng cách đun nóng với dung dịch NaOH dư luôn thu được sản phẩm gồm xà phòng và muối natri của glixerol.

Số phát biểu đúng là

**A.** 5. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 74:** Cho 0,3 mol hỗn hợp X gồm 2 este đơn chức tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch NaOH 2M đun nóng, thu được hợp chất hữu cơ no mạch hở Y có phản ứng tráng bạc và 37,6 gam hỗn hợp muối hữu cơ. Đốt cháy hoàn toàn Y rồi cho sản phẩm hấp thụ hết vào bình chứa dung dịch nước vôi trong (Ca(OH)2) dư, thấy khối lượng bình tăng 24,8 gam. Khối lượng của X là

****

**A.** 30,8 gam. **B.** 33.6 gam. **C.** 32,2 gam. **D.** 35,0 gam.

**Câu 75:** Cho 30,8 gam hỗn hợp X gồm Fe, FeO, FeCO3, Mg, MgO và MgCO3 tác dụng vừa đủ với dung dịch H2SO4 loãng, thu được 7,84 lít (đktc) hỗn hợp khí Y gồm CO2, H2 và dung dịch Z chỉ chứa 60,4 gam hỗn hợp muối sunfat trung hòa. Tỉ khối của Y so với He là 6,5. Khối lượng của MgSO4 có trong dung dịch Z là



**A.** 38,0 gam. **B.** 33,6 gam. **C.** 36,0 gam. **D.** 30,0 gam.

**Câu 78:** Cho X, Y là hai axit cacboxylic đơn chức, mạch hở, phân tử đều có chứa 2 liên kết π; Z là ancol hai chức có cùng số nguyên tử cacbon với X; T là este tạo bởi X, Y, Z. Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm X, Y, Z và T cần 28,56 lít O2 (đktc), thu được 45,1 gam CO2 và 19,8 gam H2O. Mặt khác, m gam E tác dụng với tối đa 16 gam Br2 trong dung dịch. Nếu cho m gam E tác dụng hết với dung dịch NaOH (dư, đun nóng) thì thu được bao nhiêu gam muối?



**A.** 11,0 gam. **B.** 12,9 gam. **C.** 25,3 gam. **D.** 10,1 gam.

**Câu 79:** Hòa tan hết 16,58 gam hỗn hợp X gồm Al; Mg; Fe; FeCO3 trong dung dịch chứa 1,16 mol NaHSO4 và 0,24 mol HNO3, thu được dung dịch Z (chỉ chứa muối trung hòa) và 6,89 gam hỗn hợp khí Y gồm CO2; N2; NO; H2 (trong Y có 0,035 mol H2 và tỉ lệ mol NO : N2 bằng 2 : 1). Dung dịch Z phản ứng được tối đa với 1,46 mol NaOH, lọc lấy kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 8,8 gam chất rắn. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng Fe đơn chất trong X là



**A.** 16,89%. **B.** 20,27%. **C.** 33,77%. **D.** 13,51%.

**Câu 80:** Hỗn hợp E gồm chất X (C2H7O3N) và chất Y (C5H14O4N2); trong đó X là muối của axit vô cơ và Y là muối của axit cacbonxylic hai chức. Cho 34,2 gam X tác dụng với 500 ml dung dịch NaOH 1M (phản ứng vừa đủ), thu được khí Z duy nhất (Z chứa C, H, N và làm quỳ tím ẩm) và dung dịch sau phản ứng chứa m gam hỗn hợp hai muối. Giá trị của m là



**A.** 36,7. **B.** 35,1. **C.** 34,2. **D.** 32,8.

------------------------------------------------------ HẾT ----------